

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 05-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Trung Hiếu;

Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thu Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 07 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Nho T**, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1969, tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, tỉnh Lào Cai (thôn C, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái cũ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không đi học; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Nguyên P (đã chết) và bà Lý Thị B; có vợ: Triệu Thị N (đã chết) và có 04 người con (con lớn sinh năm 1988 và con nhỏ sinh năm 2000); tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 5 năm 2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Lào Cai; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Cơ sở 1 - Tổ 2 đường Trần Huy Liệu, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Đức N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Đội Cảnh sát giao thông đường bộ A - Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Lào Cai; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Phi H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A- Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Lào Cai; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A- Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Lào Cai; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Phan C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A- Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Lào Cai; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Hà Đức D, sinh năm 1995

Địa chỉ: Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A- Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Lào Cai; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Chị Đinh Thị N, sinh năm 2003; vắng mặt.

+ Anh Lê Đức L, sinh năm 1997; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch công tác tuần lập ngày 05/5/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái và Kế hoạch tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ lập ngày 07/5/2025 của Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A. Từ 13 giờ đến 15 giờ ngày 07/5/2025 tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A có 05 thành viên gồm: Thượng úy Trần Đức N là tổ trưởng; các tổ viên: Đại úy Trần Phi H; Thượng úy Hà Đức D; Thượng úy Nguyễn Phan C và Thượng úy Nguyễn Vũ T lập khu vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại khu vực cổng và sân của Trạm kiểm lâm Đ, thuộc thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái để kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm giao thông trên tuyến đường tỉnh lộ 175.

Trưa ngày 07/5/2025 sau khi dự tiệc cưới tại xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, Đặng Nho T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX mang biển số 21E1-351.39 đi về nhà. Đến 13 giờ 51 phút cùng ngày, Tài điều khiển xe đi đến đoạn đường tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A đang thực hiện nhiệm vụ. Ông Trần Phi H đã ra hiệu lệnh yêu cầu T dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn, T điều khiển xe mô tô đi chậm lại nhưng không dừng hẳn, tiếp đó ông Trần Đức N ra hiệu lệnh yêu cầu T dừng xe thì T chấp hành. Sau khi kiểm tra nồng độ cồn đối với T cho kết quả là 0,538 miligam/ 01 lít khí thở, ông N đã in phiếu đo và thông báo cho T biết về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân đồng thời yêu cầu T vào khu vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông để làm việc, ông H hỗ trợ dắt xe mô tô của T vào khu vực để phương tiện vi phạm. Quá trình làm việc T xuất trình giấy phép lái xe hạng A1 của bản thân, ông N yêu cầu T ký tên vào phiếu đo nồng độ cồn nhưng T không ký. Sau đó, ông N bàn giao phiếu đo nồng độ cồn của T cho bộ phận xử lý vi phạm rồi cùng ông H tiếp tục quay lại vị trí làm việc. Bộ phận xử lý vi phạm gồm ông Nguyễn Phan C và ông Hà Đức D tiếp tục làm việc với T, thông báo cho T biết về hành vi vi phạm; lập biên bản vi phạm hành chính; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện... Mặc dù T thừa

nhận hành vi vi phạm của bản thân nhưng không ký tên vào phiếu đo nồng độ cồn, không ký tên vào các biên bản và xin tổ công tác trả xe mô tô cho mình luôn. Ông C đã giải thích về việc nếu T không ký vào các biên bản thì tổ công tác vẫn phải tạm giữ xe mô tô của T và mời T rời khỏi khu vực tổ công tác đang làm việc. Tuy nhiên, T không rời đi và có hành vi chửi tục tại khu vực cổng của Trạm kiểm lâm, gây cản trở đến quá trình thực hiện công vụ của tổ công tác. Ông N và ông H đã đến yêu cầu T rời khỏi khu vực này nhưng T không chấp hành. T yêu cầu tổ công tác phải trả xe mô tô cho mình nhưng ông N không đồng ý. Do bức tức nên T đã dùng tay giật khẩu trang ông N đang đeo; chửi tục, quát mắng ông N và ông H. Tiếp đó T lao đến dùng tay đâm về phía ông N, ông H nhưng bị khống chế và ngăn cản. Quá trình giằng co, T dùng tay cào trúnng mặt ông N gây thương tích, chảy máu; giật bung cầu vai và cúc áo tại vai phải của ông H. Sau khi khống chế được T, ông N và ông H yêu cầu T rời khỏi khu vực tổ công tác đang làm nhiệm vụ nhưng T không chấp hành vẫn có những lời nói quát mắng, chửi tục và yêu cầu tổ công tác trả xe cho mình. T cố đi vào bên trong khu vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhưng bị ông N, ông H ngăn cản, bị ngăn cản T dùng tay phải đâm về phía mặt ông H nhưng ông H tránh được; T tiếp tục lao đến, dùng tay đâm về phía ông N, ông H nhưng bị cả hai khống chế, ngăn cản. Quá trình giằng co, chiếc gậy điều khiển giao thông trên tay phải của ông N bị rơi xuống đất, lúc này T đang bị khống chế và đang trong tư thế ngồi dưới đất, T đã dùng tay trái nhặt chiếc gậy điều khiển giao thông, đứng dậy và vụt một nhát trúnng vào đỉnh đầu ông N. Ngay sau đó, ông H đã lấy được chiếc gậy và cùng ông N khống chế đưa T vào bên trong khu vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tại đây, T vẫn có một số lời nói quát mắng, chửi tục đối với tổ công tác. Khoảng 20 phút sau, lực lượng Công an xã T đến đưa Đặng Nho T về trụ sở để làm việc.

Hậu quả: Tổ công tác phải dừng thực hiện công vụ tại thời điểm xảy ra vụ việc; Thượng úy Trần Đức N bị thương tích, chảy máu ở vùng má trái, khu vực đỉnh đầu bị đau nhức; Cầu vai cấp bậc Đại úy và chiếc cúc áo tại vai phải trên quân phục ông Trần Phi H bị bung ra nhưng không bị hư hỏng, thiệt hại.

Tại bản kết luận giám định số 53, ngày 27/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đức N tại thời điểm giám định là 00%.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-VY ngày 24-6-2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lào Cai đã truy tố bị cáo Đặng Nho T về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Nho T phạm tội: “*Chống người thi hành công vụ*” và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Nho T từ 09 tháng đến 01 năm tù, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Nho T.

- Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Không có ý kiến gì về phần tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, do đó trình độ hiểu biết và nhận thức pháp luật rất hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Nho T 06 tháng tù.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan ông Trần Đức N, ông Trần Phi H, ông Nguyễn Vũ T, ông Nguyễn Phan C, ông Hà Đức D đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng chị Đinh Thị N, anh Lê Đức L vắng mặt. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 07/5/2025 tại khu vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông của Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A được lập tại khu vực cổng và sân của Trạm kiểm lâm Đ, thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái theo kế hoạch công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái và kế hoạch công tác của đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A. Sau khi có hành vi vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bị tố công tác lập biên bản xử lý. Đặng Nho T đã có lời lẽ quát mắng, chửi tục và nhiều lần có hành vi tấn công ông Trần Đức N và ông Trần Phi H nhằm chống đối lực lượng đang thi hành công vụ, dẫn đến hậu quả tổ công tác phải dừng thực hiện công vụ tại thời điểm xảy ra vụ việc.

Hành vi nêu trên của bị cáo phạm vào tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của người thi hành công vụ về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Vì vậy Đặng Nho T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi được thông báo về hành vi vi phạm; lập biên bản vi phạm hành chính; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện... Trong quá trình xử lý vi phạm giao thông, mặc dù tổ công tác đã nhiều lần yêu cầu Đặng Nho T chấp hành pháp luật, rời khỏi khu vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tuy nhiên T không chấp hành mà liên tục chửi mắng và có hành vi tấn công các thành viên trong tổ công tác đến mức tổ công tác phải không chế. Khi bị không chế bị cáo vẫn không chấp hành, tiếp tục quát mắng, chửi tục, tấn công tổ công tác, chỉ đến khi Công an xã T, huyện V đến, đưa T về trụ sở để làm việc thì sự việc mới chấm dứt. Hành vi trên của bị cáo thể hiện bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đức N và ông Trần Phi H không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Đề nghị nào của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Nho T phạm tội: “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Nho T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07 tháng 5 năm 2025.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Nho T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT; CQTHAHS; HS-NV Công an tỉnh Lào Cai.
- THA Dân sự tỉnh Lào Cai;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ l/q (5);
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương